

**325/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH –
LUỒNG ĐỒNG NAI – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 72/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng - VN4ĐN001, VN4SG003, VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 06 tháng 5 năm 2019)

Chèn	Độ sâu	10_3	10°45'08.69"N	106°46'42.24"E
Chèn	Độ sâu	8_6	10°45'09.45"N	106°46'44.58"E
Chèn	Độ sâu	13	10°45'05.61"N	106°46'43.97"E
Chèn	Độ sâu	9_7	10°44'58.73"N	106°46'44.13"E
Chèn	Độ sâu	9_5	10°45'02.14"N	106°46'38.91"E
Chèn	Độ sâu	8	10°44'59.13"N	106°46'39.37"E
Chèn	Độ sâu	8_9	10°44'54.45"N	106°46'36.70"E
Chèn	Độ sâu	11_9	10°45'01.58"N	106°46'44.77"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**325/2019 - VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – DONG NAI
CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.72/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4ĐN001, VN4SG003, VN3GR001 (Edition No. 1, updated on May 06th, 2019)

Insert	Depth	10_3	10°45'08.69"N	106°46'42.24"E
Insert	Depth	8_6	10°45'09.45"N	106°46'44.58"E
Insert	Depth	13	10°45'05.61"N	106°46'43.97"E
Insert	Depth	9_7	10°44'58.73"N	106°46'44.13"E
Insert	Depth	9_5	10°45'02.14"N	106°46'38.91"E
Insert	Depth	8	10°44'59.13"N	106°46'39.37"E
Insert	Depth	8_9	10°44'54.45"N	106°46'36.70"E
Insert	Depth	11_9	10°45'01.58"N	106°46'44.77"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
